TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày 16-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Duy Diên
2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Lưu Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Minh T, sinh ngày 13 tháng 3 năm 1986, tại xã L, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Trần Xuân T (đã chết) và bà nguyễn Thị Đ; Gia đình bị cáo có 02 anh em; bị cáo có 01 con sinh năm 2010; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại bản án số 46/2013/HSST ngày 05-7-2013 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt Trần Minh T 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đến ngày 09-9-2019, bị cáo được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà xét miễn toàn bộ số tiền phạt sung còn lại.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 05-9-2019, đến ngày 08-9-2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình - được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

1. Anh Đồng Văn P, sinh năm 1979, cư trú tại: Thôn C, xã L, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976, cư trú tại: Thôn N, xã L, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 50 phút ngày 05-9-2019, tại khu vực nghĩa trang thôn C, xã L, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang Trần Minh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kiểm tra tại túi quần phía trước bên trái của có 01 gói nilon trong suốt bên trong có 01 gói giấy tráng kim màu trắng, bên trong gói giấy tráng kim có chứa chất bột màu trắng dạng cục, khai nhận đó là ma túy (Hêrôin), cất giấu để sử dụng. Công an huyện Hưng Hà đã tiến hành niêm phong gói giấy tráng kim trên trước sự chứng kiến của anh Đồng Văn P và anh Nguyễn Văn T. Ngoài ra còn quản lý của Trần Minh T 02 chiếc xilanh chưa qua sử dụng, 01 ống Novocain chưa qua sử dụng và 01 chiếc xe máy điện màu trắng nhãn hiệu RAMDA biển kiểm soát MĐ4 - 012.24.

Tại Bản kết luận giám định số 362/KLGĐ - PC09 ngày 06-9-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định thu của Trần Minh là ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 0,1584 gam (không phẩy một nghìn năm trăm tám mươi tư gam). *Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSHH ngày 18-12-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố Trần Minh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giữ quyền công tố, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Minh T như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05-9-2019; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu huỷ gồm: Toàn bộ số ma túy thu của bị cáo Trần Minh T là vật chứng của vụ án, sau khi giám định được niêm phong trong phong bì số 362/KLGĐ - PC09 ngày 06-9-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 02 chiếc xilanh chưa qua sử dụng, 01 ống Novocain chưa qua sử dụng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai của bị cáo Trần Minh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 05-9-2019; Bản kết luận giám định số 362/KLGĐ - PC09 ngày 06-9-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của những người làm chứng: Anh Đồng Văn P và anh Nguyễn Văn T cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 50 phút ngày 05-9-2019, tại khu vực nghĩa trang thôn C, xã L, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Bị cáo Trần Minh T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1584 gam ma túy, loại Hêrôin, mục đích để sử dụng, bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Minh T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định như sau:

<u>Điều 249</u>: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Minh về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý mà bị cáo Trần Minh T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, ảnh hưởng đến giống nòi và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại bản án số 46/2013/HSST ngày 05-7-2013 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 05-9-2019 bị cáo thực hiện hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đến ngày 09-9-2019, bị cáo được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét miễn toàn bộ số tiền phạt sung còn lại, vì vậy bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo bị áp dụng tình 01 tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ về tác hại của ma túy, về việc Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng do mắc nghiện ma túy bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật.

Từ các nhận xét trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo tàng trữ ma tuý để sử dụng, không có mục đích vụ lợi, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có thu nhập ổn định, hiện đã ly hôn vợ và đang nuôi con do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với 01 chiếc xe máy điện màu trắng nhãn hiệu RAMDA biển kiểm soát MĐ4-012.24 Công an huyện Hưng Hà quản lý của bị cáo , Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1957, trú tại thôn N, xã L, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (là mẹ đẻ của bị cáo). Bà Đ không biết bị cáo mượn xe để đi mua ma túy về sử dụng nên ngày

20-10-2019, Cơ quan điều tra đã trả lại bà Đề chiếc xe máy điện trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về nguồn gốc 0,1584 gam ma túy: Bị cáo khai mua của một bà khoảng 70 tuổi (không rõ họ, tên, tuổi, địa chỉ) ở khu vực chợ thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình với giá 180.000 đồng. Quá trình điều tra, không xác định được con người cụ thể đã bán ma túy cho bị cáo nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trong vụ án này là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số tiền mua ma túy: Bị cáo khai vào khoảng 11 giờ ngày 05-9-2019 một thanh niên tên là T nhà ở thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà (không rõ họ, tên đệm, tuổi, địa chỉ cụ thể) đã đưa cho bị cáo 180.000 đồng để đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh trên địa bàn thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà có một thanh niên tên là Nguyễn Văn T, sinh năm 1994, trú tại khu Đ, thị trấn H, huyện Hưng Hà nhưng hiện nay anh T vắng mặt tại địa P, không ghi được lời khai, ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu, chứng cứ nào khác xác định anh T đưa tiền để bị cáo mua ma túy nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về vật chứng của vụ án: Toàn bộ số ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thu giữ, quản lý của bị cáo Trần Minh T , sau khi giám định, số còn lại được niêm phong trong phong bì số 362/KLGĐ - PC09 ngày 06-9-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, 02 bơm kim tiêm và 01 ống nôvôcain cần tịch thu để tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh T 02(hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05-9-2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ gồm: 0,1380gam (Không phẩy một nghìn ba trăm tám mươi gam) ma túy (hêrôin) còn lại sau khi gửi giám định và toàn bộ bao gói thu của bị cáo Trần Minh T được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 362/KLGĐ-PC09, ngày 06-9-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, 02 xi lanh và 01 ống Nôvocain chưa qua sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày

19-12-2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Minh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy